

ĐỆ TỬ QUY

**Phép người con, Thánh nhân dạy
Hiếu đệ trước, kế cần tín.
Yêu bình đẳng, gần người nhân
Có dư sức, thì học văn.**

Ở NHÀ PHẢI HIẾU

2. Cha mẹ gọi, trả lời ngay
Cha mẹ bảo, chớ làm biếng.
Cha mẹ dạy, phải kính nghe
Cha mẹ trách, phải thừa nhận.
3. Đông phải ấm, hạ phải mát
Sáng phải thăm, tối phải viếng.
Đi phải thưa, về phải trình
Ở ổn định, nghe không đổi.
4. Việc tuy nhỏ, chớ tự làm
Nếu đã làm, thiếu đạo con.
Vật tuy nhỏ, chớ cất riêng
Nếu cất riêng, cha mẹ buồn.
5. Cha mẹ thích, dốc lòng làm
Cha mẹ ghét, cẩn thận bỏ.
Thân bị thương, cha mẹ lo
Đức tổn thương, cha mẹ tủi.
Cha mẹ thương, hiếu đầu khó
Cha mẹ ghét, hiếu mới tốt.
6. Cha mẹ lỗi, khuyên thay đổi
Mặt ta vui, lời ta dịu.
Khuyên không nghe, vui can tiếp
Dùng khóc khuyên, đánh không giận.
7. Cha mẹ bệnh, nếm thuốc trước
Ngày đêm hầu, không rời giường.
Tang ba năm, thường thương nhớ
Chỗ ở đổi, không rượu thịt.
Tang đủ lễ, cúng hết lòng
Việc người chết, như người sống.

BIỂU HIỆN NGƯỜI EM

8. Anh thương em, em kính anh
Anh em thuận, hiếu trong đó.
Tiền của nhẹ, oán nào sanh
Lời nhường nhịn, tức giận mất.
9. Hoặc ăn uống, hoặc đi đứng
Người lớn trước, người nhỏ sau.
Lớn gọi người, liền gọi thay
Người không có, mình làm thay.
10. Gọi người lớn, chớ gọi tên
Với người lớn, chớ khoe tài.
Gặp trên đường, nhanh đến chào
Người không nói, kính lui đứng,
Phải xuống ngựa, phải xuống xe
Đội người đi, hơn trăm bước.
11. Người lớn đứng, nhỏ chớ ngồi
Người lớn ngồi, cho phép ngồi.
Trước người lớn, phải nói nhỏ
Nhỏ không nghe, không đúng phép.
Đến phải nhanh, lui phải chậm
Khi hỏi đáp, mắt nhìn thẳng.

12. Việc chú bác, như việc cha
Việc anh họ, như anh ruột.

CẦN

13. Sáng dậy sớm, tối ngủ trễ
Lúc chưa già, quý thời gian.
Sáng rửa mặt, phải đánh răng
Tiểu tiện xong, rửa tay sạch.
14. Mũ phải ngay, nút phải gài
Vớ và giày, mang chỉnh tề.
Nón quần áo, để cố định
Chớ để bừa, tránh dơ bẩn.
15. Áo quý sạch, không quý đắt
Hợp thân phận, hợp gia đình.
Với ăn uống, chớ kén chọn
Ăn vừa đủ, chớ quá no.
Tuổi còn nhỏ, chớ uống rượu
Uống say rồi, rất là xấu.

16. Đi thông thả, đứng ngay thẳng
Chào cúi sâu, lại cung kính.
Chớ đạp thềm, không đứng nghiêng
Chớ ngồi dang, không rung đùi.
17. Vén rèm cửa, chớ ra tiếng
Rẽ quẹo rộng, chớ đụng góc.
Cầm vật rộng, như vật đầy
Vào phòng trống, như có người.
Chớ làm vội, vội sai nhiều
Không sợ khó, chớ qua loa.
Nơi ồn náo, không đến gần
Việc không đáng, quyết chớ hỏi.

18. Sắp vào cửa, hỏi có ai
Sắp vào nhà, cất tiếng lớn.
Người hỏi ai, nên nói tên
Nói ta - tôi, không rõ ràng.
Dùng đồ người, cần mượn rõ
Nếu không hỏi, tức là trộm.
Mượn đồ người, trả đúng hẹn
Sau có cần, mượn không khó.

TÍN

19. Phàm nói ra, tín trước tiên
Lời dối trá, sao nói được.
Nói nhiều lời, không bằng ít
Phải nói thật, chớ xảo nịnh.
Lời gian xảo, từ bản thù
Thói tầm thường, phải trừ bỏ.
20. Thấy chưa thật, chớ nói bừa
Biết chưa đúng, chớ tuyên truyền.
Việc không tốt, chớ dễ nhận
Nếu dễ nhận, tiến lui sai.
Phàm nói chuyện, nói trọng điểm
Chớ nói nhanh, chớ mơ hồ.
Kia nói phải, đây nói quấy
Không liên quan, chớ để ý.
21. Thấy người tốt, nên sửa mình
Dù còn xa, cũng dần kịp.
Thấy người xấu, tự kiểm điểm
Có thì sửa, không cảnh giác.

22. Chỉ đức học, chỉ tài nghệ
Không bằng người, phải tự gắng.
Nếu quần áo, hoặc ăn uống
Không bằng người, không nên buồn.
23. Nghe lỗi giận, nghe khen vui
Bạn xấu đến, bạn hiền đi.
Nghe khen sợ, nghe lỗi vui
Người hiền lương, dần gần gũi.
24. Lỗi vô ý, gọi là sai
Lỗi cố ý, gọi là tội.
Biết sửa lỗi, không còn lỗi
Nếu che giấu, lỗi chồng thêm.

TÁN ÁI CHÚNG

25. Phàm là người, đều yêu thương
Che cùng trời, ở cùng đất.
26. Người hạnh cao, danh tự cao
Mọi người trọng, không bẻ ngoài.
Người tài năng, tiếng tự cao
Được người phục, chẳng do khoe.
27. Mình có tài, chớ dùng riêng
Người có tài, không chỉ trích.
Không nịnh giàu, chớ khinh nghèo
Chớ ghét cũ, không thích mới.
Người không rảnh, chớ náo phiền
Người bất an, không quấy nhiễu.
28. Người có lỗi, chớ vạch trần
Việc riêng người, chớ nói truyền.
Khen người thiện, tức là tốt
Người biết được, càng tốt hơn.
Khen người ác, chính là ác
Ác cùng cực, tai họa đến.
Cùng khuyên thiện, cùng lập đức
Lỗi không ngăn, đôi bên sai.
29. Hễ nhận cho, phân biệt rõ
Cho nên nhiều, nhận nên ít.
Sắp cho người, trước hỏi mình
Mình không thích, phải mau ngưng.

Ăn phải báo, oán phải quên
Báo oán ngắn, báo ân dài.

30. Đối người ở, thân đoan chánh
Tuy đoan chánh, lòng độ lượng.
Thế phục người, người không phục
Lý phục người, tâm mới phục.

THÂN NHÂN

31. Cùng là người, khác tộc loại
Thô tục nhiều, nhân từ ít.
Đúng người nhân, người kính sợ
Nói thẳng lời, không dễ nịnh.
Gần người hiền, tốt vô hạn
Đức tiến dần, lỗi ngày giảm.
Không gần hiền, hại vô cùng
Tiểu nhân đến, trăm việc hư.

CÓ DƯ SỨC THÌ HỌC VĂN

32. Không gắng làm, chỉ học văn
Chỉ bề ngoài, thành người nào.
Nếu gắng làm, không học văn
Theo ý mình, mù lẽ phải.
33. Cách đọc sách, có ba điểm
Tâm mắt miệng, tin điều trọng.
Mới đọc đây, chớ thích kia
Đây chưa xong, kia chớ đọc.
Thời gian ít, cần chăm chỉ
Công phu đủ, đọc liền thông.
Tâm có nghi, thì chép lại
Học hỏi người, mong chính xác.
34. Gian phòng sạch, vách tường sạch
Bàn học sạch, bút nghiên ngay.
Mực mài nghiêng, tâm bất chánh
Chữ viết ẩu, tâm không ngay.
Xếp sách vỡ, chỗ cố định
Đọc xem xong, trả chỗ cũ.
Tuy có gấp, xếp ngay ngắn
Có sai hư, liền tu bổ.
Không sách thánh, bỏ không xem
Che thông minh, hư tâm trí.
Chớ tự chê, đừng tự bỏ
Thánh và hiền, dần làm được.